

TÍNH TRIẾT LUẬN TRONG QUAN NIỆM VỀ VĂN CHƯƠNG CỦA NGUYỄN KHẢI

Phạm Thị Xuân

Đài Phát thanh Truyền hình Thành phố Thanh Hóa

Tóm tắt. Nguyễn Khải là nhà văn lớn của nền văn chương Việt Nam hiện đại. Trong suốt 50 năm sáng tác, Nguyễn Khải khẳng định phong cách nghệ thuật giàu tính triết luận. Phong cách ấy bộc lộ trước hết trong quan niệm về văn chương: “Văn chương là khoa học thể hiện lòng người”. Quan niệm này được bộc lộ từ sở thích, cách hành xử, rèn luyện ngoài cuộc đời đến hành trình nhận thức và sự nhất quán trong quan điểm thẩm mỹ về văn chương của ông.

Từ khóa: Nhà văn Nguyễn Khải, triết luận, quan niệm văn chương.

1. Mở đầu

Năm 1957 khi tham dự Hội nghị thành lập Hội Nhà văn Việt Nam, tác giả của tiểu thuyết *Xung đột* (khi ấy mới 27 tuổi) đã bộc lộ quan niệm về văn chương: “Tôi quan niệm nghệ thuật đơn giản như sau: là khoa học thể hiện lòng người, là lịch sử của lòng người” [1]. Sở thích và tư duy nghiên cứu, phân tích, đánh giá, khái quát ấy đã định hình thành phong cách triết luận và phong cách này đã gắn liền với bút pháp văn chương Nguyễn Khải suốt 50 năm hành trình sáng tạo. Nhiều nhận xét, đánh giá của các nhà nghiên cứu đã nhận ra đặc điểm nổi bật này trong các sáng tác của ông: PGS Nguyễn Văn Long dùng khái niệm “triết luận” để định danh cho khuynh hướng tiểu thuyết của Nguyễn Khải; PGS.TS Nguyễn Thị Bình cho rằng: “Trước đây, ông thiên về chính luận và triết lí xung quanh vấn đề chính trị. Giai đoạn sau này văn phong ông chuyển từ chính luận sang triết luận...” [2;138]. Nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn khẳng định “Mỗi khi đọc Nguyễn Khải là tìm tới một triết lí nào đó” [3, tr11]; PGS.TS Bích Thu nhận ra “giọng triết lí, tranh biện” trong tác phẩm của Nguyễn Khải [2, tr 122]; PGS.TS Huỳnh Như Phương đọc tiểu thuyết *Thời gian của người* nhận thấy Nguyễn Khải “triết luận về thời gian, con người và lịch sử” [2, tr 354] v.v... Nhìn chung, đã có khá nhiều bài viết khảo sát, nghiên cứu, đánh giá đặc điểm triết luận của bút pháp Nguyễn Khải qua các tác phẩm của ông. Bài viết này sẽ tập trung nghiên cứu, luận giải cơ sở hình thành nên đặc điểm triết lí ấy và tính nhất quán trong tư tưởng và tư duy nghệ thuật của cây bút tài năng coi văn chương là “khoa học thể hiện lòng người”.

Ngày nhận bài: 9/6/2019. Ngày sửa bài: 22/7/2019. Ngày nhận đăng: 1/8/2019.

Tác giả liên hệ: Phạm Thị Xuân. Địa chỉ e-mail: phamxuanth@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Từ sở thích, hành xử, rèn luyện ngoài cuộc đời

Sở thích muốn đi sâu tìm hiểu nghiên cứu để tìm ra cái cốt lõi, bản chất bên trong của sự thật, khiến Nguyễn Khải có phong cách làm việc riêng, là nhà văn nhưng “không thích ai biết tôi là nhà văn”, để có thể hòa đồng, gần gũi với mọi người, từ đây “người ta có thể nói với anh tất cả, không phải giữ kẽ, giữa anh ta và mình không có sự cách biệt nào”. Đặc biệt, ông luôn ép mình trau dồi kiên thức. Ngoài việc “học ở ngoài đời” còn phải học trong sách vở, “bất cứ cuốn sách nào đến tay tôi đều đọc rất kỹ, sách hay có, sách dở có (...) qua tất cả cái đồng tri thức tấp nham ấy tôi lọc ra những điều cần thiết nhất cho công việc của mình”. Chiêm nghiệm này cho thấy tư duy triết lí thuộc về năng khiếu, một tố chất “trời ban” của tác giả: “Đối với cuộc đời của một người thì giai đoạn có ý nghĩa nhất lại là giai đoạn chuẩn bị, tìm tòi, chứ không phải là giai đoạn đã có những thành công. Khi người ta đã thành công hoặc lớn hoặc nhỏ, nếu không biết tự xét mình một cách nghiêm khắc, không gìn giữ được tính khiêm tốn thì con người dễ xấu đi, vì anh ta đã bắt đầu bằng lòng với mình rồi, lười biếng rồi, trông rỗng rồi, không có gì đáng phải khen ngợi nhiều nữa” [3, tr 597]. Nguyễn Khải “luận” về tài năng văn chương như một cách xác định mục tiêu cho chính mình: “Tài năng là kết quả của sự mài giũa bền bỉ, lâu dài cái năng khiếu tự nhiên của chính mình (...) Tôn trọng một tài năng tức là tôn trọng cái quá trình lao động vô cùng lớn lao của một con người” [3, tr 614].

Nguyễn Khải gọi hành trình văn chương của mình là “cuộc tìm kiếm mãi mãi” và là “hành trình nhận thức”. Trên hành trình “tìm kiếm” và “nhận thức” ấy, tác giả luôn có những điều chỉnh trong quan niệm về nghề viết, song, trước sau người ta luôn thấy sự nhất quán của một tinh thần trách nhiệm và rõ nét tư duy nghiên cứu, triết luận: “Những trang viết hay tất nhiên dễ nhận là con đẻ của mình. Những trang viết dở thì cũng vẫn là tôi viết cũng chả nên tự trách. Nhận thức là một quá trình. Năm ấy chỉ nghĩ được thế thì viết như thế. Còn bây giờ cuộc sống đã mở thêm những chân trời mới, có những quan niệm mới nên cái sự hiểu việc hiểu người của tôi cũng khác trước. Nghĩ khác tất sẽ viết khác” [3, tr 428].

2.2. Đến hành trình nhận thức và sự nhất quán trong tư tưởng thẩm mĩ

Nguyễn Khải từng bộc lộ: “trước 1978 tôi viết khác và sau 1978 tôi viết khác”, vậy, Nguyễn Khải viết khác như thế nào? Viết khác, song, có thay đổi tư tưởng thẩm mĩ mà ông đã xác lập từ buổi đầu cầm bút hay không?

Trước năm 1978, như bao lớp nhà văn thời ấy, Nguyễn Khải tự nguyện hướng ngòi bút nghiên cứu, phân tích của mình vào nhiệm vụ “đấu tranh cách mạng”. Họ, những lớp nhà văn – chiến sĩ xác định “bút súng một lòng phục vụ công nông binh”, phụng sự nhiệm vụ cao cả của cách mạng, coi văn nghệ là “vũ khí” trên mặt trận văn hóa tư tưởng. Nguyễn Khải hăng hái bày tỏ: “Chúng ta phải vì xã hội mà viết, chứ không phải vì cá nhân mình. Chớ buông thả mình, phải đấu tranh, phải nghiêm khắc với bản thân mình rất nhiều” (Trả lời phỏng vấn – báo văn học, ngày 5/1/1962). Khi ấy, ông tự xem mình là người “làm công tác văn học” hơn là một “nhà văn”. Vẫn chủ trương đề cao vai trò “nhà tư tưởng” trong nhà văn, song, hồi ấy, Nguyễn Khải đồng nghĩa “nhà tư tưởng” với nhà “hoạt động xã hội”: “Nhà văn cũng đồng thời là nhà tư tưởng, một người hoạt động xã hội bằng phương tiện của mình, một nhà nhân đạo chủ nghĩa” (*Tự lượng sức*

mình là một điều quan trọng của mỗi người viết – Tham luận đọc tại Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III). Tư tưởng mà nhà văn coi trọng và đề cao khi ấy phải là “những vấn đề lớn lao của cả xã hội, được cả đất nước quan tâm, chú ý” và đó chính là mục tiêu: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Nguyễn Khải thực sự hào hứng và nghiêm túc khẳng định: “Chẳng có thứ nghệ thuật nào không có chính trị cả, chính trị là mục đích và nội dung của nghệ thuật” và nhà văn tâm niệm: “Người nghệ sĩ phải nghiên cứu chính sách, lấy nó làm phương hướng để thể hiện đời sống (...) làm mục đích cuối cùng của sáng tác, đem chính sách trùm lên toàn bộ tác phẩm” [1]. Để hiểu tại sao tác phẩm giai đoạn này của Nguyễn Khải giàu tính chính luận, tác giả say sưa bàn luận, phân tích, chứng minh cho tính đúng đắn trong chủ trương, đường lối của Đảng, cho chân lí cách mạng qua hai nhiệm vụ: đấu tranh thống nhất nước nhà và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nguyễn Khải rất tâm đắc với chủ trương nhà văn cần bám sát thực tế cuộc sống, và cần “am hiểu mọi chủ trương, chính sách của Đảng, nắm bắt được nội dung chủ đạo của Nhà nước”, theo ông, văn học phải được “Bắt nguồn từ dòng hiện thực thì sự sáng tạo của mỗi chúng ta sẽ không bao giờ cạn, không bao giờ bị lặp lại, những tư tưởng sâu sắc nhất, những vấn đề quan trọng nhất, những hình ảnh sinh động nhất (...) như những mạch máu nhỏ đan dần sự sống lên trang giấy. Và chắc chắn cái tác phẩm ấy không còn phải là của riêng ta nữa” [4]. Nguyễn Khải khi ấy đã sống và viết với niềm tin mãnh liệt: “khi ta sống đúng thời thì ta với xã hội, với tập thể chỉ là một hoàn toàn phù hợp với nhau. Những gì mà ta nghĩ, ta yêu thương, ta phần nộ cũng là những cái mà cả xã hội cùng nói cùng nghĩ, cùng yêu thương, phần nộ” [5, tr 614]. Vì vậy, ở mảng chủ đề về chiến tranh cách mạng, Nguyễn Khải chủ trương: “văn chương phải là mũi giáo”, “Sức mạnh của ngòi bút là được chiến đấu cho lẽ phải, cho chân lí” [6]; Ở mảng đề tài xây dựng chủ nghĩa xã hội, Nguyễn Khải xác định: cần có “tầm nhìn xa”, thoát khỏi cái “tôi” nhỏ hẹp để “đi xa hơn nữa”.

Trong xu thế chung của thời đại và trước yêu cầu của cách mạng, các nhà văn cần làm nghĩa vụ công dân trước khi làm nghệ thuật, không chỉ riêng Nguyễn Khải mà phần lớn các cây bút lúc bấy giờ đều có chung nhận thức và quan điểm này, ý thức công dân của nhà văn cũng hòa quyện trong ý thức của người nghệ sĩ để hướng ngòi bút của mình tham gia vào sự nghiệp chung của đất nước. Trong bài: “*Sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật cao đẹp xứng đáng với nhân dân anh hùng*”, Nguyễn Khải viết: “Một tác phẩm văn học lớn tức là tư tưởng của tác phẩm phải là tư tưởng của thời đại, những tính cách của các nhân vật trong tác phẩm phải là những tính cách của thời đại. Nói tóm lại các tác phẩm đó phải khái quát được bộ mặt tinh thần của dân tộc mình, của thời đại mình, do đó mà khắc họa được những nét chủ yếu của bộ mặt nhân loại” (Báo Nhân dân ngày 16/3/1968) và tác giả gọi đó là “văn là đạo của một thời” (Văn hay chỉ là thứ yếu, ánh sáng toả ra từ người, từ việc được ghi lại mới là chủ yếu. Nó là văn là đạo của một thời) [7, tr 211]. Đi theo triết lí về một thứ văn chương hành đạo, văn chương đánh giặc, Nguyễn Khải cùng với các cây bút cùng chung lí tưởng đã góp tạo nên một nền văn chương cách mạng, tham gia tích cực vào công cuộc giải phóng đất nước.

Sau 1978 “tôi viết khác” – Nguyễn Khải bày tỏ, song, “khác” như thế nào, liệu tác giả có thay đổi tư duy triết lí, triết luận trước những đối tượng mới? Hãy nghe tác giả ngẫm ngợi: “Thời trẻ người ta nghĩ rằng có thể thay đổi được nhiều thứ, có thể rút gọn được nhiều thứ. Về già lại nhận ra rằng đời sống có tính bền vững, tính đa dạng của nó, thay đổi không dễ, rút gọn lại càng khó hơn” [8, tr 253]; Nhà văn thú nhận: “Có những

trang viết thời này đúng, thời khác chưa hẳn đã đúng” [5, tr 536]. Hóa ra, đó là “khác” trong cách tiếp nhận và tái hiện hiện thực, khi Nguyễn Khải nhận ra cái “lạ lẫm”: “Trong văn chương cũng lắm cái lạ, một chi tiết nhỏ có thể làm bùng nổ áng văn hay, còn một sự kiện lớn lúc viết ra lại tẻ nhạt như một bài ký tầm thường” [3, tr 83] hoặc: “Cũng lạ nhỉ ? làm nghệ thuật dưới ánh điện chói loà thì chỉ là một con bướm sắc sỡ (...) làm nghệ thuật trong cô đơn, trong bóng tối với rất nhiều buồn tủi thì lại đạt tới cái thần diệu của nghệ thuật đích thực” [9, tr 118], thì người đọc hiểu ra rằng, ông đang thay đổi, thậm chí đó là sự thay đổi có tính bước ngoặt.

Vẫn là những triết lí về nghề và qua những triết lí ấy người ta nhận ra Nguyễn Khải đang đổi mới quan niệm về văn chương. Nếu trước đây, những triết lí của Nguyễn Khải tập trung cho những vấn đề chính trị xã hội thì giờ đây, ông hướng ngòi bút tới những vấn đề thuộc bình diện cá nhân con người, như: đạo đức, nhân sinh thế sự. Từ chỗ quan niệm “văn chương là mũi giáo” với chức năng “phục vụ cách mạng cổ vũ chiến đấu” nhà văn phải đủ lí trí tỉnh táo và luôn tìm ra những mâu thuẫn, xung đột, luôn phân định rạch ròi trắng đen, tốt xấu, bạn thù thì sau 1975 khi bàn về văn chương, Nguyễn Khải cho rằng, đã đến lúc văn chương phải là “tôn giáo của cái đẹp”. Trả văn chương về với cái Đẹp, với nghệ thuật, thậm chí còn tuyệt đối hóa điều này, ngang hàng với tôn giáo, ngang hàng với đức tin thiêng liêng, phải chăng nhà văn đang cổ súy cho một thứ văn chương “vị nghệ thuật”? Không, cái đẹp tự thân đã là một giá trị, và mọi giá trị đều “vị nhân sinh”. Trả văn chương trở về vương quốc của cái đẹp, Nguyễn Khải muốn nhấn mạnh chức năng, đặc trưng thẩm mĩ của văn chương. Cũng như cái Đẹp, văn chương không thể bắt buộc, nó thuộc về sự sáng tạo, trí tưởng tượng, không thể gò ép, là sản phẩm của xúc cảm tự do: “Nếu mọi sự đều có lí, đều có thể hiểu được thì làm gì còn văn chương” [10]. “Nhìn lại những trang viết của mình” Nguyễn Khải viết: “Tác phẩm nghệ thuật phải kết tinh sự từng trải về tuổi đời lẫn tuổi nghề của mình. Nó vừa là hình thức vừa là nội dung. Không có một nghệ thuật tiểu thuyết đẹp và mới thì sẽ không có bạn đọc, không thể lưu truyền được lâu dài. Nhưng có được một nghệ thuật diễn tả phù hợp không phải cứ tìm mà có. Nó không ở ngoài ta mà ở trong ta. Cái nghệ thuật đích thực phải là nhu cầu cấp thiết từ bên trong, từ ngọn lửa bùng cháy từ bên trong. Và khi nó đã phá ra được một cửa để câu chữ, hình ảnh, cách bố cục tràn ngập trên trang giấy thì chính người sinh thành ra nó cũng không biết là mới, là lạ, là đẹp. Chỉ thấy là phải như thế, bắt buộc là như thế. Đó là cách nghĩ của tôi về một hình thức nghệ thuật mới. Nó là sự từng trải già dặn trong cái vỏ bọc trẻ. Là sự tích lũy dài ngày, một đời chạm được vệt sáng vĩnh cửu chói loà trong giây phút [11].

Có thể nhận thấy quan niệm văn chương của Nguyễn Khải đã có sự điều chỉnh, thay đổi sau 1978 theo tinh thần: nhà văn từ vai trò “nhà văn chiến sĩ”, viết để “xúng đáng với nhân dân anh hùng” sang vai trò “nhà văn tư tưởng”, viết vì cái đẹp, vì một “nghệ thuật đích thực”. Thay cho con người luôn cao giọng của kẻ ban phát chân lí, tự tin thuyết lí cho lí tưởng mà đằng sau là cộng đồng, tập thể là con người với cái nhìn điềm tĩnh, khoan hoà với một bề dày trải nghiệm, chiêm nghiệm sâu sắc. Nguyễn Khải tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng và tự tin vào bản thân, con người thông minh và nhanh nhạy ấy nhanh chóng nhận thức lại quá khứ để có cách đánh giá thoả đáng với những vấn đề đã qua, thẳng thắn nhìn đối diện với những hạn chế của văn chương một thời. Không né tránh khi nhận ra những non nớt, yếu hèn và ấu trĩ trong cách nhìn và cách nghĩ một thời đơn giản, một chiều, cây bút ấy trung thực trải lòng mình để sẵn sàng

được đối thoại. Hãy xem Nguyễn Khải trải lòng: “mỗi bước đi là một bước lạ”, “hiều thêm một chân trời khác ngoài chân trời đã biết” và “nhận ra từ cuộc sống có nhiều hệ lụy của mỗi ngày vẫn có thể phát sáng tới vô cùng” [8, tr 145]. Nguyễn Khải giờ đây đã “hạ giọng trước cuộc đời” (Nguyễn Đăng Mạnh), “vừa nói vừa ngập ngừng vừa chậm rãi, chỉ sợ mình sẽ khải quát sai một lần nữa” (Vương Trí Nhàn). Từ sự bông bột trong nhận thức của chính mình, Nguyễn Khải nhìn ra sự hạn chế của cả một nền văn học bị gò bó trong những quan niệm cũ kỹ một thời “Thực tế đã bị đeo gót, đã bị nhào nặn để trở thành một sản phẩm tầm thường gượng gạo (...) chất liệu thì quý hiếm bền vững, hí hoáy gò gẫm thế nào lại thành ra mặt hàng giả” [5, tr 365].

Nhận thức lại những giá trị văn chương của Nguyễn Khải logic với nhận thức “lại” cuộc sống nhân sinh, đời người, nếu không nói là lo gic nhân – quả. Từ chỗ nhìn nhận cuộc sống: “Cái gì cũng có lí, một đời người nhất cử nhất động đều có lí (*Phía khuất mặt người*)” đến chỗ phát hiện ra “đời người đến là lắm chuyện vô lí và tội nghiệp” (*Nhóm bạn thời kháng chiến*), thậm chí “Con người là một tổng thể vô cùng phức tạp làm sao có thể cân đo, đong đếm, có thể chia nó ra. Ép nó lại thành những tiêu chuẩn chính xác trong một hệ thống hoạt động kinh tế. Và lại, con người đâu chỉ tồn tại trong một hệ thống hoạt động kinh tế, mà còn có hoạt động chính trị, hoạt động văn hoá, hoạt động tôn giáo và trăm ngàn ràng buộc khác nó chia sẻ lo nghĩ của một người” [3, tr 17- 18] để rồi tỉnh ngộ ra và luôn luôn tâm niệm một điều: “Phải biết là trên đời này còn có nhiều lí sự không thể biết để khỏi bị bó vào những cái có thể biết” [3, tr 327]. Không chỉ giễu nhại cái ấu trĩ một thời, Nguyễn Khải khao khát hướng tới xây dựng một nền nghệ thuật thực sự có giá trị. Muốn vậy thì người nghệ sỹ “sống với thời cuộc nhưng còn phải biết tách ra khỏi thời cuộc để nhận ra cái sẽ còn lấp lánh lâu dài của nhiều tình tiết trong thời cuộc, sống với người cùng thời nhưng phải lấy con mắt của đời sau để đo lường giá trị nhiều việc tưởng là tầm thường, là vô nghĩa đối với người đương thời” (*Nghề văn cũng lắm công phu*) [5, tr 347]. Phải là người có tâm huyết gắn bó với nghề và phải dũng cảm lắm mới dám nhận và nói ra tất cả những cái hay cái dở, cái tốt, cái xấu, cái yếu, cái được, cái mất của mình. Nói như giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh, “Phải là người tự tin, thậm chí ngạo đời mới dám khoe cái hèn, cái kém của mình ra chứ” [12, tr 209]. Trong cảm hứng “nhận thức” lại của nhiều cây bút cùng thời, Nguyễn Khải thuộc trong số những cây bút ráo riết và triệt để hơn cả. “Ở đây có vấn đề vốn liếng, chiều dày văn hoá để đặt ra và thể hiện những vấn đề của đời sống và con người hôm nay. Vấn đề còn có phần nào đó ở khí phách, tâm nghĩ, làm nên bản lĩnh của nhà văn” [5, tr 508]. Có lẽ, nhờ vậy mà Nguyễn Khải đã sớm thoát ra khỏi “vận bí” và “chủ động chọn thế đứng của người đối thoại cùng tham gia vào việc tìm kiếm những chuẩn mực mới”. Bình tĩnh, tự tin và kiên trì “nhập cuộc” để nhìn nhận lại quá khứ không phải để “yên lòng với hiện tại” mà để có cơ sở đánh giá thoả đáng những vấn đề đã qua, và soi chiếu với quá khứ với thái độ khách quan, từ đó mà tìm kiếm ra chân lí cho cuộc sống hôm nay.

3. Kết luận

Nhà nghiên cứu Phan Cự Đệ từng nhận xét “Nguyễn Khải là cây bút trí tuệ, luôn luôn suy nghĩ sâu lắng về những vấn đề mà cuộc sống đặt ra và cố gắng tìm một lời giải đáp thuyết phục theo cách riêng của mình. Cho nên trong các tác phẩm của nhà văn,

thông qua những sự kiện xã hội, chính trị có tính chất thời sự nóng hổi, bao giờ cũng nổi lên những vấn đề khái quát có ý nghĩa triết học và đạo đức nhân sinh” [2, tr 129]. GS Đoàn Trọng Huy cũng khẳng định “cái tạo nên sự hấp dẫn người đọc” của ngòi bút Nguyễn Khải “chính là sức thuyết phục của lí lẽ” [2, tr 89] v.v... Tư tưởng thâm mĩ “Văn chương là khoa học thể hiện lòng người” đã định hướng đề cây bút ấy, suốt 50 năm sáng tác “luôn luôn ông thuộc những cây bút dẫn đầu trong đời sống văn học” Việt Nam hiện đại [13, tr 27].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Khải, 1957. *Biểu hiện thực tế như thế nào*. Văn nghệ Quân đội, (5), tr 8-9.
- [2] Hà Công Tài, Phan Diễm Hương (tuyển chọn và giới thiệu), 2004. *Nguyễn Khải về tác gia và tác phẩm*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Khải, 1999. *Chuyện nghề*. Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Khải, 1962. *Tính hiện thực trong văn học*. Văn nghệ Quân đội, (3), tr.7-10
- [5] Nguyễn Khải, 1996. *Tuyển tập Nguyễn Khải*, tập 3. Nxb Văn học, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Khải, 1962. *Trao đổi Báo văn học* (217), ngày 21/9/1962.
- [7] Nguyễn Khải, 2003. *Nghề Văn cũng lắm công phu*. Nxb Trẻ TP. Chí Minh.
- [8] Nguyễn Khải, 2014. *Tuyển tập truyện ngắn*. Nxb Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Khải, 1997. *Truyện ngắn và tạp văn*. Nxb Trẻ. TP. Hồ Chí Minh.
- [10] Nguyễn Khải, 1995. *Nhóm bạn thời kháng chiến*. Tạp chí văn nghệ Quân đội (8), tr.13-15.
- [11] Nguyễn Khải, *Tham luận tại Hội thảo Việt Nam nửa thế kỷ văn học*. Báo văn nghệ (số 39) ngày 30/9/1995.
- [12] Nguyễn Đăng Mạnh, 2000. *Chân dung và phong cách*. Nxb Trẻ, TP. Chí Minh.
- [13] Nguyễn Khải, 1996. *Tuyển tập Nguyễn Khải*, tập 1. Nxb Văn học, Hà Nội.

ABSTRACT

The philosophy in Nguyen Khai's Conception of Literature

Pham Thi Xuan

Thanh Hoa Radio and Television

Nguyen Khai is considered to be a great writer in modern Vietnamese literature. During his 50 years of writing, Nguyen Khai affirmed the artistic style of philosophy. That style was revealed firstly in his concept of literature: "Literature is the science that expresses human souls". This concept is revealed from the hobby, behavior and practice of his real life to the journey of awareness and the consistency of his aesthetic literary view.

Keywords: Writer Nguyen Khai, philosophy, literary concepts.